TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung , chia tài sản chung khi ly hôn "*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Xuân T - Sinh năm 1986;
Trú tại: Số 580 đường D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Ngô Thị B - Sinh năm 1988;
Trú tại: Tổ dân phố số I, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã đảm bảo được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn anh Phạm Xuân T và chị Ngô Thị B.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung Phạm Xuân Đ *(sinh ngày 23 tháng 3 năm 2011)* cho chị Ngô Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T và chị B thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi con chung , mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ 15 tháng 4 năm 2019 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh T, chị B đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006665 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh Phạm Xuân T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2009 ngày 03/9/2009);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng